UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 22 tháng 3 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Gia Lai đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội; Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP; Quyết định số 27/2007/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thương mại trong nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 16/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 04/2008/NĐ-CP; Thông tư số 17/2010/TT-BCT ngày 05/5/2010 của Bộ Công Thương về việc quy định nội dung, trình tự thủ tục lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Gia Lai đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển ngành thương mại trong tổng thể ngành dịch vụ, gắn bó với sự phát triển của các ngành kinh tế, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh đến năm 2020.

Phát huy lợi thế so sánh và tiềm năng thị trường để liên kết hiệu quả. Mở rộng liên kết giữa thị trường trong tỉnh và thị trường trong nước, quốc tế, chú trọng phát triển thương mại với các tỉnh trong vùng và các nước bạn.

Phát triển ngành thương mại theo hướng đảm bảo lưu thông hàng hóa, kết nối sản xuất và tiêu dùng, dẫn dắt và thúc đẩy sản xuất phát triển theo nhu cầu thị trường.

Phát triển ngành thương mại theo hướng chuyên nghiệp hóa và hiện đại hoá, lấy thị trường đô thị làm trọng tâm, hỗ trợ và thúc đẩy thị trường nông thôn phát triển, đồng thời tạo môi trường mở, thu hút thương nhân, hướng về xuất khẩu.

Phát triển các khu tập trung thương mại trên cơ sở phát triển các khu công nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa. Phát triển thương mại khu vực cửa khẩu, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, thúc đẩy hoạt động biên mậu làm động lực phát triển kinh tế-xã hội.

Phát triển ngành thương mại trên quan điểm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, phát triển thị trường với sự tham gia của các thành phần kinh tế.

Phát triển ngành thương mại phải hài hoà với các mục tiêu xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

2. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

2.1 Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao vai trò của ngành thương mại đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao mức đóng góp của ngành thương mại vào giá trị gia tăng của nền kinh tế, thu hút lao động xã hội, tạo việc làm mới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng văn minh, hiện đại dựa trên cơ cấu ngành hợp lý, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước, đảm bảo cân đối cung cầu những mặt hàng thiết yếu, cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, hàng tiêu dùng cho đời sống, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của sản xuất nông - công nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trên cơ sở phát triển nguồn hàng và phát triển thị trường một cách bền vững, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

Giá trị tăng thêm của ngành thương mại theo giá so sánh đến năm 2015 là 532,22tỷ đồng và năm 2020 là 1.024,74 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là 13,5%/năm và giai đoạn 2016- 2020 là 14%/năm.

Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đến năm 2015 là 38.141 tỷ đồng và đến năm 2020 là 100.000 tỷ đồng. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011- 2015 là 25%/năm và giai đoạn 2016-2020 là 21,26 %/năm.

Tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 là 250 triệu USD; đến năm 2020 là 580 triệu USD; tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011-2015 là 7,4%/năm, giai đoạn 2016-2020 là 18,2%/năm. Nhập khẩu đến năm 2015 là 40 triệu USD, năm 2020 là 51 triệu USD.

3. NỘI DUNG QUY HOẠCH

3.1. Phương hướng phát triển ngành thương mại:

3.1.1. Phương hướng phát triển xuất nhập khẩu:

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu. Nâng cao chất lượng mặt hàng xuất khẩu. Tập trung phát triển thị trường cho các sản phẩm có sức cạnh tranh lớn, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch lớn.

Phát triển kinh tế cửa khẩu từ nay tới năm 2020, xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Bên cạnh đó, xây dựng và thực thi các chính sách thu hút đầu tư, đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm xây dựng khu kinh tế cửa khẩu trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh.Tổ chức tốt các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua khu vực cửa khẩu, khai thác các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ theo nhu cầu thị trường, qua đó xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ lực. Mở rộng liên doanh, liên kết. Mở rộng giao lưu buôn bán.

3.1.2. Phương hướng phát triển hệ thống thị trường nội địa:

Phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng ở thành thị hình thành cấu trúc cân đối, hợp lý giữa các khu thương mại - dịch vụ ở thị xã, thị trấn, các khu dân cư để hình thành mạng

lưới các khu thương mại - dịch vụ có hạt nhân là các loại hình thương mại. Ở nông thôn miền núi tập trung nâng cấp mạng lưới chợ bán lẻ ở địa bàn các xã, lấy chợ làm hạt nhân để phát triển chuỗi cửa hàng quanh chợ, hình thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp, hình thành các cụm kinh tế - thương mại - dịch vụ gắn với các huyện lỵ, trung tâm cụm xã với nhiều chủ thể kinh doanh.

Phát triển hàng vật tư sản xuất đa dạng các hình thức bán buôn theo hướng khuyến khích đấu thầu mua sắm và cung ứng hàng hoá trực tiếp để giảm chi phí. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp bán buôn quy mô lớn của tư nhân.

Phát triển thị trường hàng nông sản có sự khuyến khích và hỗ trợ các trung tâm mua sắm, siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm ở thành thị mua hàng trực tiếp ở nông thôn và khuyến khích, hỗ trợ các nhà sản xuất, nhà cung ứng bán nông sản vào các siêu thị, cửa hàng.

3.1.3 Phương hướng phát triển doanh nghiệp thương mại:

Doanh nghiệp thương mại bán lẻ, doanh nghiệp thương mại bán buôn, đại lý và nhượng quyền thương mại, các thành phần kinh tế hoạt động thương mại như: các công ty cổ phần thương mại, hợp tác xã thương mại và thương mại tư nhân cần liên kết và tạo điều kiện phát triển, khuyến khích tham gia vào hệ thống các doanh nghiệp kinh doanh hợp nhất hình thành các công ty vừa và lớn.

3.1.4. Phương hướng phát triển dịch vụ phụ trợ ngành thương mại:

Lựa chọn các ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển, huy động và phân bổ hợp lý các nguồn lực cho các ngành dịch vụ, quản lý các ngành dịch vụ thương mại thông qua hệ thống các chính sách, quy định của Nhà nước. Tổ chức các dịch vụ phụ trợ ở khu cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các chợ bán buôn, trung tâm kho vận, các trung tâm mua sắm.

3.2. Phương hướng phân bố cơ cấu ngành thương mại:

3.2.1. Mạng lưới bán lẻ: Trung tâm thương mại, bách hóa tổng hợp, siêu thị là loại hình cửa hàng bán lẻ hiện đại, áp dụng phương pháp bán hàng tự chọn, cơ cấu chủng loại hàng hóa phong phú, bảo đảm chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn và trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý tổ chức kinh doanh; các loại cửa hàng khác như: Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng bán đồ chuyên ngành, cửa hàng đồ hiệu, cửa hàng bán đồ ăn uống và Chợ bán lẻ…

3.2.2 Mạng lưới bán buôn: Trung tâm bán buôn là khu vực tập kết hàng hóa của các nhà sản xuất, các nhà phân phối, các nhà môi giới thương mại, các công ty bán buôn để giới thiệu hàng mẫu, chuẩn bị hàng hóa phát luồng cho mạng lưới bán lẻ. Chợ bán buôn nông sản là thực hiện chức năng tập hợp và phân phối nông sản, bán buôn và một phần bán lẻ, cung cấp đầy đủ dịch vụ chuyên nghiệp cho các hoạt động giao dịch, mua bán, giao nhận, vận chuyển, phân loại, đóng gói, chế biến, bảo quản, kiểm tra hàng hoá và các dịch vụ tài chính, thông tin, môi giới, xuất - nhập khẩu nông sản…

3.3. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh:

Hệ thống chợ: Giai đoạn 2011-2015 nâng cấp 54 chợ, xây mới 81 chợ, giải tỏa 15 chợ, đến 2015 có 143 chợ; giai đoạn 2016-2020 nâng cấp 3 chợ, xây mới 83 chợ, đến 2020 có 226 chợ.

Hệ thống cửa hàng xăng dầu: Giai đoạn 2011-2015 nâng cấp 110 cửa hàng, xây mới 73 cửa hàng, giải tỏa 3 cửa hàng, di dời 18 cửa hàng, đến 2015 có 321 cửa hàng; giai đoạn 2016-2020 nâng cấp 47 cửa hàng, xây mới 64 cửa hàng, di dời xây mới 3 cửa hàng đến 2020 có 385 cửa hàng.

3.4. Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, Trung tâm Hội chợ- triển lãm thương mại:

3.4.1. Phát triển mạng lưới siêu thị:

Đến năm 2020, trên địa bàn có 38 siêu thị. Trong đó, giữ nguyên 9 siêu thị hiện có, giai đoạn 2011 – 2015 xây mới 12 siêu thị, giai đoạn 2016 -2020 xây mới 16 siêu thị.

Đến năm 2020 hình thành siêu thị tại thành phố, thị xã và các huyện như sau: thành phố Pleiku 10 siêu thị, thị xã An Khê 02 siêu thị, thị xã Ayun Pa 02 siêu thị, huyện Chư Prông và huyện Chư Păh mỗi huyện 05 siêu thị, huyện Chư Sê 04 siêu thị; huyện Kbang, huyện Đức Cơ: mỗi huyện 03 siêu thị; huyện Ia Grai, huyện Đăk Đoa, huyện Mang Yang, huyện Chư Pưh: mỗi huyện 02 siêu thị; các huyện: IaPa, Krông Pa, Phú Thiện, Kông Chro và Đăk Pơ: mỗi huyện 01 siêu thị hạng III.

Các siêu thị hình thành trên cơ sở cổ phần hoá và kêu gọi các nhà đầu tư để xây dựng, đồng thời thu hút các cửa hàng bán lẻ thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia vào mạng lưới của siêu thị.

3.4.2. Phát triển Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh:

Từ nay tới năm 2020, đầu tư xây dựng tại thành phố Pleiku: 01 Trung tâm thương mại tại phường Phù Đổng, 01 TTTM tại vị trí chợ trung tâm hiện nay; 01 TTTM tại thị xã An Khê và 01 TTTM tại vị trí bến xe hiện tại, thị trấn Kbang, huyện Kbang.

3.4.3. Phát triển Trung tâm Hội chợ- triển lãm thương mại:

Cấu trúc của Trung tâm hội chợ, triển lãm bao gồm chủ yếu các khu như: Khu trưng bày, giới thiệu hàng hoá (được phân khu theo các ngành hàng, nhóm hàng, bán lẻ và nhượng quyền); khu dịch vụ (trung tâm giao dịch, khu dành cho mua bán hàng hoá, thông tin, ăn uống, in ấn, quảng cáo, hội thảo, hội nghị khách hàng, sơ cứu và y tế, khu vui chơi cho trẻ em, khu văn phòng dành cho các đơn vị tổ chức, khu vực tín ngưỡng, trung tâm báo chí,...); khu quản lý của Trung tâm.

Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 4 trung tâm thương mại và 2 trung tâm hội chợ triển lãm.

Dự kiến đầu tư xây mới Trung tâm hội chợ triển lãm tại thành phố Pleiku (Phường Tây Sơn) trong giai đoạn 2011-2015 và Trung tâm hội chợ triển lãm tại thị xã An Khê trong giai đoạn 2016-2020.

3.5. Phát triển các kho thương mại, trung tâm dịch vụ phụ trợ:

Các trung tâm dịch vụ phụ trợ hình thành theo một số loại hình sau:

+ Trung tâm dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp bán buôn

+ Trung tâm dịch vụ phụ trợ phục vụ cho phân phối và lưu thông hàng hoá ở các thị trường giao dịch lớn (chợ bán buôn nông sản, trung tâm bán buôn tổng hợp hàng công nghiệp tiêu dùng, trung tâm bán buôn hàng vật tư sản xuất).

+ Trung tâm dịch vụ phụ trợ của các cửa hàng bách hoá tổng hợp.

+ Trung tâm dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp kinh doanh chuỗi siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi.

+ Trung tâm dịch vụ phụ trợ phục vụ việc phân phối và lưu thông hàng hoá của các cửa hàng tiện lợi và cửa hàng tạp hoá.

+ Xây dựng các Tổng kho tập trung.

4. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (*có phụ lục kèm theo*).

5. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ

5.1. Vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển cho ngành thương mại tỉnh Gia Lai cả giai đoạn 2011-2020 là 3.523,35 tỷ đồng, trong đó: Giai đoạn 2011-2015 là 1.637,6 tỷ đồng; Giai đoạn 2016-2020 là 1.885,75 tỷ đồng.

5.2. Nhu cầu vốn đầu tư:

Vốn đầu tư ngành thương mại của tỉnh sẽ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau: các nguồn vốn hỗ trợ như vốn ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn từ các chương trình, dự án, vốn ODA được thực hiện, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn hỗ trợ khác theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 phê duyệt Đề án "Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010–2015 và định hướng đến năm 2020"; vốn của doanh nghiệp, vốn của các hộ kinh doanh cá thể,...

Nguồn vốn để phát triển kinh doanh thương mại và xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu là từ vốn vay và vốn huy động từ các thành phần kinh tế (trong và ngoài nước). Nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ xây dựng chợ nông thôn, đặc biệt là ở các xã nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển, hỗ trợ một phần (mặt bằng, đường giao thông, cấp thoát nước,...) cho các dự án kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu và quan trọng như chợ bán buôn nông sản, trung tâm hội chợ triển lãm,…

6. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

6.1. Giải pháp về thu hút vốn đầu tư:

Tranh thủ và sử dụng đúng, hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA, vốn viện trợ để đầu tư phát triển hệ thống chợ trung tâm thị trấn huyện, chợ xã, chợ biên giới, chợ khu kinh tế cửa khẩu và các kết cấu hạ tầng thương mại trọng điểm của tỉnh.

Rà soát các chính sách hiện có, xây dựng và áp dụng các chính sách ưu đãi nhằm thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư như vốn trong dân, của các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, của nước ngoài đầu tư vào ngành thương mại tỉnh.

Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư Nhà nước trên cơ sở ưu tiên đầu tư các chợ đầu mối, chợ bán buôn, chợ loại 1, chợ cửa khẩu, biên giới và các chợ ở vùng sâu vùng xa.

Các doanh nghiệp thương mại cần xây dựng chiến lược, kế hoạch mở rộng quy mô phân phối, có phương án cụ thể trên cơ sở nguyên tắc hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn khi mở rộng mạng lưới kinh doanh; thường xuyên xem xét đánh giá lại tài sản của doanh nghiệp; áp dụng các biện pháp tránh thất thoát vốn; chấn chỉnh qui chế quản lý tài chính trong nội bộ doanh nghiệp theo đúng chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước;

Về cơ chế huy động vốn cho xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại cụ thể như: Vốn đầu tư phát triển chợ, vốn đầu tư các kết cấu hạ tầng thương mại như TTTM, siêu thị; chủ yếu là vốn dân doanh, một phần là vốn tín dụng.

Đối với các Trung tâm thương mại, Tổng kho tập trung, Chợ bán buôn nông sản,... là những kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại có khả năng cung cấp những dịch vụ phân phối chất lượng cao, cần có Quy chế khuyến khích đầu tư xây dựng, hình thức hỗ trợ chủ yếu bằng các chính sách ưu đãi về tín dụng, chính sách thuế, chính sách sử dụng đất,...

6.2. Giải pháp hỗ trợ đầu tư phát triển và tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

Về đầu tư phát triển sản phẩm: Trên cơ sở các quy hoạch, cần có kế hoạch đầu tư cho những khu, cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến, gia công hàng xuất khẩu. Tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, dự án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các mặt hàng xuất khẩu với sản lượng lớn, từ đó có hướng đầu tư thoả đáng cho lĩnh vực này. Có kế hoạch phát triển những mặt hàng mới, có giá trị gia tăng cao, thăm dò khai thác và chế biến các khoáng sản, tài nguyên mà tỉnh có lợi thế, đồng thời chủ động tìm kiếm các mặt hàng xuất khẩu từ nơi khác.

Về hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm: Hỗ trợ một phần về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hạ tầng thương mại theo quy hoạch trên đây nhằm tạo thêm điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ hàng nông sản sản xuất trong tỉnh.

6.3. Chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển xuất khẩu:

Thực hiện tốt hoạt động xúc tiến thương mại. Xây dựng một môi trường cạnh tranh lành mạnh cho doanh nghiệp. Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà sản xuất, xuất khẩu vượt qua các rào cản thương mại và phi thương mại.

Về phát triển khu kinh tế cửa khẩu: Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức về phát triển kinh tế cửa khẩu; đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi bổ sung hoàn thiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế cửa khẩu; tập trung các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế cửa khẩu; phân công rõ trách nhiệm các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân, phối hợp các lực lượng trong phát triển kinh tế cửa khẩu; tăng cường năng lực của bộ máy quản lý khu kinh tế; có chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy, phát triển giao lưu kinh tế và thương mại vùng biên giới.

6.4. Giải pháp khuyến khích phát triển các loại hình tổ chức thương mại truyền thống và hiện đại:

Cải cách tăng cường năng lực hoạt động của hợp tác xã thương mại; phát triển các phương thức lưu thông hiện đại, nâng cao trình độ hiện đại hoá của các doanh nghiệp thương mại.

Hoàn thiện hệ thống tài chính cho doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ để giải quyết các vấn đề khó khăn về vốn.

Đưa phát triển các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ vào quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; Kiện toàn hệ thống dịch vụ để cung cấp dịch vụ thông tin cho các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ; Tăng cường công tác chỉ đạo phát triển doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

Việc phát triển các loại hình tổ chức thương mại tại vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

6.5. Giải pháp đổi mới phương thức và tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với thương mại trên địa bàn tỉnh:

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng để nâng cao trình độ chuyên nghiệp cho từng loại cán bộ. Xây dựng và vận hành quy trình tác nghiệp thống nhất trong tổ chức, đồng thời với tăng cường trang bị máy móc và thiết bị công nghệ hiện đại; thực hiện phân công và phân cấp trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng cho từng cấp quản lý; thường xuyên tổ chức nghiên cứu và học tập, trao đổi kinh nghiệm. Có cơ chế lựa chọn và sử dụng nhân tài đúng đắn, công khai, thúc đẩy tính năng động và sáng tạo của mỗi cán bộ; tranh thủ sự ủng hộ và tham gia của đội ngũ chuyên gia và tư vấn.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác

tiêu chuẩn, hợp chuẩn. Mặt khác, cần trang bị các công cụ, thiết bị hiện đại, đồng thời chuẩn hoá quy trình giám định chất lượng hàng hoá.

6.6. Giải pháp, chính sách khác:

6.6.1 Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

Khuyến khích thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước vào ngành thương mại. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành thương mại

Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực phi nông nghiệp (như công nghiệp, dịch vụ), công tác tuyên truyền về các chính sách ưu tiên hỗ trợ cho người học nghề ở vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn cần được triển khai rộng và sâu, giải thích chi tiết và rõ ràng cho các đối tượng người lao động được hưởng ưu đãi, hỗ trợ hiểu và tham gia tích cực. Mặt khác, vấn đề việc làm sau đào tạo cho người lao động cần được quan tâm, chú trọng. Người lao động có việc làm ổn định sau đào tạo là điển hình rõ rệt nhất, hiệu quả nhất cho công tác tuyên truyền, vận động lao động nông thôn tham gia các khóa học nghề.

6.6.2 Chính sách phát triển khoa học công nghệ:

Thúc đẩy việc áp dụng kỹ thuật quản lý kinh doanh hiện đại, nâng cao khả năng áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phát triển, đổi mới khoa học công nghệ, thay đổi hình ảnh các cửa hàng, tích cực ứng dụng các phương thức hiện đại như quản lý bằng máy tính, các doanh nghiệp bán lẻ áp dụng Hệ thống quản lý điểm bán hàng - POS (point of sales system), đây là hệ thống quản lý được áp dụng phổ biến trong phân ngành dịch vụ bán lẻ ở các nước phát triển và đang được khuyến khích áp dụng ở Trung Quốc, Thái Lan. Từng bước nâng cao trình độ tin học của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

Xây dựng các chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển và khuyến khích áp dụng TMĐT. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực liên quan đến giao dịch TMĐT. Nghiên cứu khả năng xây dựng và vận hành sàn giao dịch nông sản trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động ISO, sở hữu công nghiệp, các chương trình năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020. Hỗ trợ doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng xây dựng thương hiệu. Hỗ trợ các Hiệp hội, Hội xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tập thể đối với các đặc sản có giá trị kinh tế cao.

6.6.3 Chính sách hợp tác với quốc tế, khu vực và các địa phương khác:

Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết giữa Gia Lai với thị trường các địa phương khác trong nước và thúc đẩy liên kết giữa thị trường Gia Lai với các thị trường ngoài nước có tính chiến lược.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Sở Công Thương: Là cơ quan chủ trì thực hiện theo chức năng của Sở về xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành. Các cơ quan phối hợp là UBND các huyện, thị, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư; nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài và khuyến khích đầu tư từ khu vực dân doanh; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào những ngành hàng xuất khẩu chủ lực và vào lĩnh vực thương mại của tỉnh.

Sở Xây dựng: Trên cơ sở Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Gia Lai thời kỳ đến năm 2020 được phê duyệt, Sở cần đảm bảo bố trí không gian và kiến trúc phù hợp theo tiêu chuẩn cho các loại hình thương mại ở từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính: Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư cho các hạng mục công trình thương mại có sự hỗ trợ của kinh phí của Nhà nước; tham mưu xây dựng kế hoạch và cơ chế phát triển xuất khẩu các dịch vụ thuộc lĩnh vực tài chính; quy định về phí và lệ phí và chính sách về thuế để ổn định thị trường và khuyến khích, hỗ trợ phát triển thương mại của tỉnh.

Sở Giao thông vận tải: Trên cơ sở mạng lưới thương mại được quy hoạch, cần có kế hoạch triển khai hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giao thông của tỉnh, tạo thuận lợi cho phát triển mạng lưới thương mại và cho lưu chuyển hàng hoá trên thị trường. Phối hợp với Công an tỉnh cải tiến và hoàn thiện quản lý giao thông để tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại ở các khu vực cũng như thuận lợi cho việc cung ứng, bốc dỡ và nhập hàng vào mạng lưới thương mại trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Trên cơ sở qui hoạch phát triển ngành thương mại được phê duyệt, đề xuất việc điều chỉnh và bổ sung quy hoạch sử dụng đất của tỉnh để ưu tiên dành đất cho phát triển thương mại, xác định địa giới cho các loại hình thương mại đã được quy hoạch.

Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan xây dựng các dự án hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ, áp dụng các công nghệ kinh doanh và quản lý hiện đại, từng bước áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2001, ISO 14000,...

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Triển khai thực hiện xây dựng các dự án phát triển ngành hàng đã có quy hoạch; tiếp tục xây dựng các dự án phát triển ngành hàng để có cơ sở lập các dự án mới, tăng quy mô ngành hàng cũ nhằm tạo ra lượng hàng hoá đảm bảo cho tiêu dùng và góp phần vào xuất khẩu.

Sở Lao động, Thương binh & Xã hội: Xây dựng dự án thành lập trung tâm giao dịch lao động và hệ thống quản lý thông tin thị trường lao động của tỉnh; xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút lao động có trình độ cao, nhân tài vào ngành thương mại. Lập Đề án xây dựng một số Trung tâm và chương trình đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về sản xuất hàng xuất khẩu và xuất khẩu lao động.

Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện Chương trình Chính phủ điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp thông tin về công nghệ và chuyển giao công nghệ; phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và vận hành mạng thông tin thương mại, TMĐT trên địa bàn.

Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng và triển khai các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển thương mại 5 năm và hàng năm của địa phương phù hợp với Quy hoạch này; triển khai các chương trình, kế hoạch và giải pháp thực hiện; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với qui định của pháp luật và có các giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực của địa phương, nhất là nguồn lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn; đảm bảo bố trí và sử dụng cán bộ có năng lực phù hợp, có trình độ chuyên nghiệp về quản lý thương mại.

Các doanh nghiệp: Chủ động nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh, xuất khẩu, chủ động đào tạo cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, thực hiện xúc tiến thương mại.

Tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành Trung ương; hợp tác, liên kết cùng phát triển thương mại với các tỉnh, thành phố trong nước theo nhiều phương thức linh hoạt.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- T/T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH.

CHỦ TỊCH

Phạm Thế Dũng